TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/DS-ST
Ngày: 15/10/2021
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bảo Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Sang.

Ông Sơn Nhật Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 757/2021/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: số 18 Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình, quận Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh T – Cán bộ pháp chế Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T, tỉnh V (có mặt).

Địa chỉ: khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh V.

- *Bị đơn:* Ông Thạch Sâm B, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện T, tỉnh V.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trương Thị NR, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện T, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 14/5/2021 và trong quá trình giải quyết người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam có ý kiến trình bày và yêu cầu:

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T, Phòng giao dịch H ký hợp đồng tín dụng 7409LAV201804998/HĐTD ngày 30/8/2018 với ông Thạch Sâm B. Số tiền vay 200.000.000đ, hạn trả cuối cùng ngày 30/8/2021. Lãi suất cho vay 10,50%/năm, lãi suất dư nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả bằng 10%/năm. Mục đích vay vốn chăn nuôi bò, heo. Các kỳ hạn trả nợ: kỳ 1 ngày 30/7/2020 trả gốc 100.000.000đ và lãi; kỳ 2 ngày 30/7/2021 trả gốc 100.000.000đ và lãi.

Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 3.820m^2 thửa 1810, loại đất trồng lúa nước, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại ấp C, xã H, huyện T, tỉnh V theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 844100 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh V cấp ngày 06/5/2010 do ông Thạch Sâm B đứng tên. Và quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 2.150,3m^2 thửa 1440, loại đất trồng lúa nước, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại ấp C, xã H, huyện T, tỉnh V theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 838499 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh V cấp ngày 19/6/2017 do ông Thạch Sâm B đứng tên.

Trong quá trình vay vốn ông Thạch Sâm B đã vi phạm hợp đồng tín dụng, không thực hiện trả nợ gốc và lãi đúng hạn, Ngân hàng đã cử cán bộ đến đôn đốc nhiều lần nhưng ông B vẫn không trả nợ, tính đến ngày 15/10/2021 còn nợ số tiền gốc 200.000.000đ, tiền lãi trong hạn 46.487.700đ, tiền lãi quá hạn 8.913.300đ

Nay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam yêu cầu ôngThạch Sâm B và bà Trương Thị NR phải thanh toán số tiền gốc 200.000.000đ, tiền lãi 55.401.000đ và lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ. Nếu không trả đủ nợ gốc và lãi thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật.

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân huyện T đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án để làm tự khai, thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại các phiên họp, hòa giải đại diện cho nguyên đơn Ngân hàng có mặt, bị đơn ông Thạch Sâm B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị NR vắng mặt, cũng không có ý kiến hoặc văn bản gởi đến Tòa án nên không thể tiến hành việc lấy lời khai, không tiến hành việc kiểm tra chứng cứ, hòa giải được, do đó Tòa án nhân dân huyện Châu Thành lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Đại diện cho nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam yêu cầu ông Thạch Sâm B và bà Trương Thị NR phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tiền gốc 200.000.000đ, tiền lãi 55.401.000đ.

Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nơi cư trú ấp C, xã H, huyện T, tỉnh V. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện T đã đưa ông Thạch Sâm B và bà Trương Thị NR tham gia tố tụng, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đến ghi bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo đúng quy định tại Điều 68, 70, 177, 196, 205, 208, 209, 210 và Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại các phiên họp, hòa giải đại diện cho nguyên đơn có mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do, nên Tòa án không thể tiến hành việc lấy lời khai cũng như không tiến hành việc kiểm tra chứng cứ, hòa giải được. Ông B và bà R không có ý kiến hoặc văn bản gởi đến Tòa án về số tiền vay mà Ngân hàng khởi kiện, nên ông B và bà R phải chịu mọi hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ tài liệu, chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn ông B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do đó căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông B và bà Rươne.

[3] Về nội dung: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam yêu cầu ông Thạch Sâm B và bà Trương Thị Na R trả tiền gốc 200.000.000đ, tiền lãi đến ngày 15/10/2021 là 55.401.000đ. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Xét thấy có đủ cơ sở xác định ngày 30/8/2018 ông Thạch Sâm B có ký hợp đồng tín dụng Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T, Phòng giao dịch Nguyệt Hóa số tiền vay 200.000.000đ. Việc cho vay này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm đạo đức, không trái quy định pháp luật, nên hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp. Tuy nhiên do ông B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận ban đầu là đã vi phạm các điều, khoản trong hợp đồng là đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Nên Ngân hàng khởi kiện ông B cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn trong trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu

hồi nợ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp tài sản nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Thạch Sâm B và bà Trương Thị Na R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về chi phí thẩm định tài sản: Ông Thạch Sâm B và bà Trương Thị Na R phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 238, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 357, 430, 440, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam.

Buộc ông Thạch Sâm B và bà Trương Thị Na R có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam tiền gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), tiền lãi đến ngày 15/10/2021 là 55.401.000đ (Năm mươi lăm triệu, bốn trăm lẻ một ngàn đồng).

Kể từ ngày 16/10/2021 ông Thạch Sâm B và bà Trương Thị Na R còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 7409LAV201804998/HĐTD ngày 30/8/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Thạch Sâm B và bà Trương Thị Na R không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ gốc, nợ lãi, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 3.820m^2 thửa 1810, loại đất trồng lúa nước, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại ấp C, xã H, huyện T, tỉnh V theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 844100 do Ủy ban nhân dân huyện T,

tỉnh V cấp ngày 06/5/2010 do ông Thạch Sâm B đứng tên. Và quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 2.150,3m^2 thửa 1440, loại đất trồng lúa nước, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại ấp C, xã H, huyện T, tỉnh V theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 838499 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh V cấp ngày 19/6/2017 do ông Thạch Sâm B đứng tên.

Về án phí: Buộc ông Thạch Sâm B và ba Trương Thị Na R phải chịu 12.770.050đ (Mười hai triệu, bảy trăm bảy mươi ngàn, không trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.085.000đ (Sáu triệu, không trăm tám mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007037 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh V.

Về chi phí thẩm định tài sản: Buộc ông Thạch Sâm B và bà Trương Thị Na R phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh V để hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Bảo Trân

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bảo Trân